

SỐ 361

# KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi Lôu Ca  
Sám, người nước Nguyệt Chi.*

## QUYỂN I

Đức Phật ở tại núi Linh Thứu, thuộc nước Xá-vệ, cùng với đại chúng đệ tử một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo, bảy mươi hai triệu vị Bồ-tát, năm trăm vị Tỳ-kheo-ni, bảy ngàn thiện nam và năm trăm thiện nữ, tám mươi vạn Thiên tử ở cõi Dục, bảy mươi vạn Thiên tử ở cõi Sắc, sáu mươi triệu Thiên tử ở cõi trời Biến Tịnh và một ức vị Phạm thiên đều cùng có mặt ở đó.

Những đệ tử có thần thông biến hóa như: Hiền giả Tri Bản Tế, Hiền giả Mã Sư, Hiền giả Đại Lực, Hiền giả An Tường, Hiền giả Năng Tán, Hiền giả Mãn Nguyệt Tý, Hiền giả Vô Trần, Hiền giả Thị Tụ Ca-diếp, Hiền giả Ngưu Tư, Hiền giả Thượng Thời Ca-diếp, Hiền giả Trị Hằng Ca-diếp, Hiền giả Kim Xử Thản Ca-diếp, Hiền giả Xá-lợi-phất, Hiền giả Đại Mục-kiên-liên, Hiền giả Đại Ca-diếp, Hiền giả Đại Ca-chiên-diên, Hiền giả Đa Thùy, Hiền giả Đại Giá Sư, Hiền giả Đại Sáu Đoản, Hiền giả Doanh Biện Liễu, Hiền giả Bất Tranh Hữu Vô, Hiền giả Tri Túc Mạng, Hiền giả Liễu Thâm Định, Hiền giả Thiện Lai, Hiền giả Ly Việt, Hiền giả Si Vương, Hiền giả Thị Giới Tụ, Hiền giả Loại Thân, Hiền giả Thị Phạm Kinh, Hiền giả Đa Dục, Hiền giả Vương Cung Sinh, Hiền giả Cáo Lai,

Hiền giả Thị Hắc Sơn, Hiền giả Kinh Sát Lợi, Hiền giả Bác Văn v.v...

Những đệ tử nữ là: Tỳ-kheo-ni Đại Tánh, Tỳ-kheo-ni Huyền Giả, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc, Tỳ-kheo-ni Sinh Địa Động, Tỳ-kheo-ni, Sinh Địa Đảm, Tỳ-kheo-ni Sinh Tác Thị Giả Đầu Thống, Tỳ-kheo-ni An Phong Thực, Tỳ-kheo-ni Thế Nhu Nhuyễn, Tỳ-kheo-ni Dũng Sinh Hạnh, Tỳ-kheo-ni Tự Tịnh v.v...

Những thiện nam tên: Trưởng giả Cấp Phạm Cô Độc, Trưởng giả An Niệm Chúng, Trưởng giả Khoái Tỷ, Trưởng giả Hỏa Anh, Trưởng giả Thiện Dung, Trưởng giả Cự Túc Bảo, Trưởng giả Danh Viễn Văn, Trưởng giả Hương Bích Dịch, Trưởng giả An Cát, Trưởng giả Thí Bảo Doanh, Trưởng giả Hân Tán, Trưởng giả Thai Thí Ân, Trưởng giả Cúng Dị Đạo, Trưởng giả Dũng Giáng Oán, Trưởng giả Bảo Nhị, Trưởng giả Bảo Kiết v.v...

Những thiện nữ tên: Sinh Lâu, Hắc Triết, Tín Pháp, Nhuyễn Thiện, Lạc Lương, Nhẫn Khổ Lạc, Lạc Ái v.v...

Tất cả những vị này đều là bậc đã đoạn tận bụi trần và tinh tấn, thanh tịnh.

Có vô số chúng cùng tham dự đại hội.

Ngay lúc ấy, Đức Phật ngồi tư niệm chánh đạo. Trên mặt có ánh sáng chín màu phóng ra vô số trăm ngàn tia sáng biến khắp, vô cùng rực rỡ.

Hiền giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục ngay ngắn, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Hôm nay trên mặt Phật tại sao lúc nào cũng có ánh sáng chiếu tỏa khắp nơi như vậy? Ánh sáng ấy có đến trăm ngàn màu tươi đẹp tỏa chiếu xuyên suốt cả trên trời lẫn dưới đất như thế. Con làm thị giả Phật từ trước đến nay chưa từng thấy Phật có ánh sáng chói lòa rực rỡ nhiều như vậy bao giờ. Con cũng chưa từng thấy bậc Chí Nhân Đẳng Chánh Giác nào có ánh sáng và oai thần hoàn thiện tốt đẹp như ánh sáng của Đức Thế Tôn hôm nay. Lúc ấy cả chúng hội đang nghĩ đến Đức Phật hiện tại hôm nay cùng chư Phật quá khứ, vị lai và cõi nước Phật ở phương khác.

Đức Phật bảo A-nan:

–Có phải chư Thiên đến đây bảo ông, hay chư Phật bảo ông hỏi Ta như thế? Hay là xuất phát từ trí của ông?

A-nan bạch Phật:

–Không phải chư Thiên, cũng không phải chư Phật dạy con thưa hỏi Phật như vậy, mà chính từ nơi ý của con bạch Phật. Con nghĩ, mỗi khi Đức Phật đi, đứng, nằm, ngồi hoặc đi ra đi vào đều có chủ đích, có việc đáng làm, có những điều dạy bảo. Con thiết nghĩ, có phải hôm nay Phật sẽ thể hiện sự giáo hóa giống như ý nghĩ của con, cho nên sắc diện mới chiếu sáng như vậy chăng?

Đức Phật dạy:

–Lành thay A-nan! Những điều ông thưa hỏi có thiện ý sâu xa và nhiều an lạc giải thoát. Người nào biết thưa hỏi Ta như vậy, còn hơn cả sự cúng dường của A-la-hán và Phật-bích-chi ở khắp thiên hạ, hơn cả sự bố thí cho chư Thiên, loài người và những loài côn trùng nhỏ nhít - trải qua nhiều kiếp - gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần.

Này A-nan! Hiện tại ông đã độ thoát cho chư Thiên, đế vương, loài người và những loài súc sinh nhỏ nhít. Ông nên biết oai thần của Phật rất vi diệu, khó lường. Nếu ông hỏi như vậy, là vấn đề rất sâu xa và đáng trân trọng. Chính tâm từ của ông với sự xót thương của Phật, là điều thiện lớn cho chư Thiên, loài người, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ngay lập tức đều qua bờ giác.

Này A-nan! Như ở thế gian có cây Ưu-đàm-bát, chỉ có trái mà không có hoa, trong thiên hạ có Phật, chính là có hoa xuất hiện. Thế gian có Phật rất khó được gặp. Nay Ta là Phật xuất hiện trong thiên hạ, vì ông có đức lớn, tâm thông minh, hiền lành, dự đoán được ý Phật, hoặc không quên ở bên cạnh Phật và hầu cận Phật. Nay ông có điều hỏi thì hãy lắng nghe cho kỹ.

Này A-nan! Trong kiếp quá khứ, có đại chúng không thể tính kể, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Khi ấy có chư Phật quá khứ tên là: Định Quang Như Lai, Phật Diệu Quang, Phật Nhật Nguyệt Hương, Phật An Minh Sơn, Phật Nhật Nguyệt Điện, Phật Vô Trần Cấu, Phật Vô Triêm Ô, Phật Như Long Vô Sở Bất Phục, Phật Nhật Quang, Phật Đại Âm Vương, Phật Bảo Khiết Minh, Phật Kim Tàng, Phật Diệm Bảo Quang, Phật Hữu Cử Địa, Phật Lưu Ly Quang,

Phật Nhật Nguyệt Quang, Phật Nhật Âm Thanh, Phật Quang Minh Hoa, Phật Thần Thông Du Trì Ý Như Hải, Phật Ta Thán Quang, Phật Cụ Túc Bảo Khiết, Phật Quang Khai Hóa, Phật Đại Hương Văn, Phật Hàng Khí Nhuế Tật, Phật Diệu Lưu Ly Tử Ma Kim Diệm, Phật Tâm Trì Đạo Hoa Vô Năng Quá Giả, Phật Tích Chúng Hoa, Phật Thủy Nguyệt Quang, Phật Trừ Chúng Minh, Phật Nhật Quang Cái, Phật Ổn Hòa Như Lai, Phật Pháp Ý, Phật Sư Tử Oai Tượng Vương Bộ, Phật Thế Hào, Phật Tịnh Âm, Phật Bất Khả Thắng, Phật Lô Di Hằng La, làm giáo thọ trong chúng đó suốt bốn mươi hai kiếp, đều thuộc về quá khứ, đến kiếp ấy mới làm Phật, là bậc Đại Hùng trong hàng trời người, là bậc tướng dũng mãnh trong đạo pháp.

Đức Phật vì hàng trời, người mà giảng dạy giáo pháp không ai sánh kịp. Vua Thế Nhiêu nghe và hiểu rõ giáo pháp liền vui vẻ từ bỏ vương vị để làm Tỳ-kheo tên là Đàm-ma-ca-lưu. Tỳ-kheo này phát tâm Bồ-tát, là bậc tài cao, trí tuệ dũng mãnh, không ai hơn được, là bậc siêu vượt thế gian.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Bảo Tạng đến chỗ Phật Thế Nhiêu Vương cúi đầu đánh lễ, quỳ gối chấp tay ca ngợi Phật:

*Hào quang sáng vô lượng  
Oai thần cũng không cùng  
Sáng chói lợi như thế  
Không ai sánh bằng được.  
Nếu dùng hình mặt trời  
Ma-ni, lửa, trăng, nước  
Cảnh ấy chẳng thể bằng  
Sắc ấy cũng khó sánh.  
Nhan sắc thật khó lường  
Tối thượng trong thế gian  
Âm thanh lớn như thế  
Vang khắp các cõi nước.  
Hoặc dùng Tam-muội định  
Tinh tấn và trí tuệ  
Oai đức thật cao vời*

---

Hy hữu và thù thắng.  
Niệm thiện thật thâm diệu  
Được pháp Phật từ đây  
Trí tuệ Phật như biển  
Vô lượng không tận cùng.  
Ngu si và sân hận  
Không có nơi Thế Tôn  
Ca ngợi Phật thế hùng  
Muôn đời không thấy đủ.  
Phật như cây hoa đẹp  
Ai mà chẳng ưa thích  
Nơi nơi người trông thấy  
Tất cả đều vui mừng.  
Khiến con khi làm Phật  
Xin được như Pháp vương  
Vượt qua bờ sinh tử  
Giải thoát hết tất cả.  
Bố thí điều phục ý  
Giới, nhẫn và tinh tấn  
Tam-muội định như vậy  
Trí tuệ thật tối thượng.  
Nguyện con được thành Phật  
Đạt được những việc này  
Bao nhiêu điều sợ hãi  
Con vẫn được an lành.  
Giả sử có trăm ngàn  
Vạn ức và cả triệu  
Số Phật nhiều như cát  
Của cả con sông Hằng.  
Số Phật bằng số cát  
Đều cúng dường tất cả

Không bằng cầu chánh giác  
Dũng mãnh không khiếp sợ.  
Ví như nước sông Hằng  
Cát chảy khắp thế giới  
Gấp bội không tính được  
Vô số các cõi nước.  
Ánh sáng soi tất cả  
Khắp đến những nước này  
Sức tinh tấn như vậy  
Oai thần khó thể lường.  
Nếu con làm Thế Tôn  
Cõi nước tuyệt vô cùng  
Mọi người đẹp thù thắng  
Đạo tràng hơn các cõi.  
Nước như cảnh Niết-bàn  
Không có gì sánh kịp  
Con sẽ thường thương xót  
Cứu độ hết mọi người.  
Vãng sinh mười phương cõi  
Tâm họ vui thanh tịnh  
Vị lai đến nước con  
An vui và hạnh phúc.  
Gặp Phật và kính tin  
Là con đạt bậc nhất  
Phát nguyện ở nơi kia  
Sự mong sức tinh tấn.  
Mười phương các Đức Phật  
Đều có tuệ vô ngại  
Luôn nhớ đấng Đại Hùng  
Rõ việc làm tâm con.  
Khiến thân con an trú

*Ở những nơi khổ độc  
Con hành sức tinh tấn  
Nhẫn suốt đời không thôi.*

Tỳ-kheo Pháp Bảo Tạng nói lời ca ngợi Đức Thế Nhiêu Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác rồi, phát tâm mong cầu đạo Chánh chân Vô thượng Tối Chánh Giác:

–Xin nguyện những gì Đức Như Lai có, con cũng được như vậy. Như Lai nhờ bật những gốc rễ sinh tử khổ đau của loài người, con đều làm như vậy. Xin Phật hãy thuyết giảng kinh, con xin thực hành theo để mau chóng được thọ ký. Khi con thành Phật, khiến cho không ai sánh kịp. Nguyện Phật vì con nói về công đức của các cõi nước Phật, con sẽ vâng theo thực hành và ở trong đó, theo nguyện thiết lập nên cõi nước Phật cũng như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật bảo A-nan:

–Đức Phật Thế Nhiêu Vương biết rõ ý nguyện hoàn thiện, sáng suốt, cao cả kia, nên nói kinh cho Bồ-tát Pháp Bảo Tạng: “Ví như một người đong lường nước biển lớn liên tục trong một kiếp còn có thể khô cạn được và làm cho biển cạn đến tận đáy bùn. Như vậy, người chí tâm cầu đạo lẽ nào không đạt đạo. Người mong cầu đạo, tinh tấn không ngưng nghỉ sẽ đạt được điều mà tâm mong muốn”.

Bồ-tát Pháp Bảo Tạng nghe Đức Phật Thế Nhiêu Vương nói kinh như vậy vô cùng hoan hỷ, phấn chấn. Đức Phật ấy đã tuyển chọn những điều tốt, xấu của quốc độ thiện ác của hàng trời người ở trong hai trăm mười ức cõi Phật, rồi tùy theo tâm vị ấy mong muốn mà ban cho.

Đức Phật Thế Nhiêu Vương nói kinh xong, Bồ-tát Pháp Bảo Tạng nhất tâm liền đạt Thiên nhãn, thấy rõ điều xấu tốt của quốc độ thiện ác của hàng trời người trong hai trăm mười ức cõi Phật, rồi chọn những điều nguyện ước của họ kết thành hai mươi bốn kinh nguyện và cho họ thực hành theo.

Bồ-tát tinh tấn nỗ lực tìm cầu khổ nhọc, trải qua vô số kiếp thừa sự cúng dường chư Phật. Chư Phật quá khứ cũng nhiều vô số. Mãi đến về sau, Bồ-tát Pháp Bảo Tạng chứng quả vị Phật, hiệu là Vô Lượng Thanh Tịnh Giác Tối Tôn. Đức Phật này có trí tuệ dũng

mãnh chói sáng, không thể so sánh, hiện đang ở cõi nước vô cùng tốt đẹp, sung sướng. Nơi cõi nước phương khác, Đức Phật giáo hóa vô số chư Thiên, loài người và những loài côn trùng nhỏ nhít ở khắp mười phương, tất cả đều được giải thoát, vượt khỏi sự lo buồn khổ não.

Khi còn làm Bồ-tát, Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thường thực hành hai mươi bốn lời nguyện, luôn trân quý, tôn trọng, giữ gìn, kính thuận, tinh tấn thiển hành. Bồ-tát siêu tuyệt khác thường, không ai có thể sánh kịp.

Đức Phật dạy:

–Hai mươi bốn lời nguyện đó là:

1. Khi ta thành Phật, nguyện cho trong nước của ta không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những loài côn trùng nhỏ nhít. Lời nguyện được thành tựu, ta mới thành Phật. Nếu không đạt được nguyện này thì ta không bao giờ thành Phật.

2. Khi ta thành Phật, nguyện cho dân chúng trong nước của ta đời sau cũng sinh vào nước của ta và mãi mãi từ đó trở đi sẽ không trở lại địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, và loài côn trùng. Nếu chúng sinh nào còn trở lại những nơi đó thì ta không thành Phật.

3. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta mà thân không cùng sắc vàng thì ta không thành Phật.

4. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta mà loài người và trời khác nhau thì ta không thành Phật.

5. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta đều tự suy biết từ đâu sinh đến đây trong mười ức kiếp trước. Nếu họ không nhớ biết từ đâu sinh đến đây thì ta không thành Phật.

6. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào nước của ta mà không thấy khắp tất cả thì ta không thành Phật.

7. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta mà không biết trong tâm người khác đang nghĩ gì thì ta không thành Phật.

8. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta mà không biết bay thì ta không thành Phật.

9. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta mà



không nghe được tất cả âm thanh thì ta không thành Phật.

10. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta có áy dục thì ta không thành Phật.

11. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta cũng đều được an trú nơi Niết-bàn, nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

12. Khi ta thành Phật, các đệ tử ở trong nước của ta làm cho chư Thiên, dân chúng, loài côn trùng ở trong ngàn ức cõi Phật trong mỗi phương của mười phương đều thành đại đệ tử Duyên giác, nhất tâm thiền định cùng với những đệ tử trong nước của ta trụ đến trăm ức kiếp không thể tính được. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

13. Khi ta thành Phật, nguyện cho ánh sáng của ta vượt hơn cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng chư Phật cả trăm ức vạn lần, ánh sáng ấy luôn tỏa chiếu vô số những nơi tối tăm sâu thẳm trong thiên hạ. Chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng thấy ánh sáng của ta đều sinh tâm từ, làm điều thiện và sinh vào nước của ta. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

14. Khi ta thành Phật, nguyện cho chư Thiên, dân chúng và côn trùng trong vô số cõi nước ở mười phương đều đắc quả Duyên giác, chứng quả Thanh văn, nhất tâm tọa thiền. Muốn tính biết tuổi thọ của ta bao nhiêu ngàn vạn ức kiếp thì không ai có thể biết được giới hạn của nó. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

15. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào nước của ta, ngoại trừ những người đã nguyện ở trong nước của ta, ngoài ra tuổi thọ của dân chúng không thể tính đếm được. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

16. Khi ta thành Phật, dân chúng trong nước của ta không một ai có tâm ác. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

17. Khi ta thành Phật, danh tiếng của ta vang khắp vô số cõi nước trong mười phương. Mỗi chúng đệ tử của chư Phật đều ca ngợi công đức thiện của quốc độ ta. Chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng khi nghe tên ta đều hân hoan sinh vào nước của ta. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

18. Khi ta thành Phật, dân chúng nơi các cõi có ai muốn thực hành đạo Bồ-tát, thường nghĩ đến tâm tinh khiết trong sạch của ta thì đến lúc qua đời sẽ có ta và vô số chúng Tỳ-kheo bay đến tiếp đón người ấy cùng đứng trước ta. Ngay khi đó, người ấy sinh vào nước của ta và đạt được Nhất thiết trí. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

19. Khi ta thành Phật, dân chúng ở các phương khác vào đời trước thường làm việc ác, nhưng khi nghe tên của ta rồi thì làm việc đạo chân chánh. Nếu muốn sinh đến nước của ta, thì sau khi qua đời sẽ không sinh trở lại nơi ba đường ác, mà sinh vào cõi nước của ta, tùy tâm mãn nguyện. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

20. Khi ta thành Phật mà các Bồ-tát ở trong nước của ta, ngoài những nguyện công đức ra, không đạt được Nhất sinh bất tử thì ta không thành Phật.

21. Khi ta thành Phật, nếu các Bồ-tát ở trong nước của ta không đạt được ba mươi hai tướng tốt thì ta không thành Phật.

22. Khi ta thành Phật, các Bồ-tát ở nước ta muốn cúng dường vô số chư Phật ở mười phương, ta sẽ làm cho họ bay đi. Nếu họ muốn đủ loại vật dụng, thì tự nhiên đều hiện ra trước mặt và họ đem những vật dụng đó cúng dường chư Phật. Sau khi cúng dường khắp các Đức Phật mà chưa đến giữa ngày thì họ trở lại nước ta. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

23. Khi ta thành Phật, các Bồ-tát ở cõi nước của ta nếu muốn thọ trai thì ngay trong bát bảy báu sinh ra thức ăn trăm vị tự nhiên hiện ra trước mặt. Thọ trai xong, những chiếc bát ấy đều tự biến đi. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

24. Khi ta thành Phật, các Bồ-tát trong nước của ta mà giảng nói kinh, hành đạo không như Phật thì ta không thành Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh khi còn làm Bồ-tát thường phụng hành hai mươi bốn lời nguyện, tu hành bố thí, không phạm giới cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, chí nguyện thường dững mãnh, không hủy phạm kinh pháp, luôn tìm hiểu, không biếng nhác. Bồ-tát từ bỏ vương vị, sống một mình, dứt bỏ tài sắc, tỉnh giác

nguyện cầu, viễn ly hoàn toàn. Trải qua vô số kiếp tích góp công đức, Bồ-tát thành tựu quả vị Phật, nhưng vẫn không quên công hạnh trước đây.

Đức Phật dạy:

–Hào quang của Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rực rỡ tối thượng, không ai có thể sánh được. Hào quang của chư Phật khác cũng không thể sánh kịp. Trong mười phương vô số chư Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bảy trượng, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm sáu mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba trăm hai mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu trăm bốn mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một ngàn ba trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai ngàn sáu trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm ngàn hai trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một vạn bốn trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai vạn một ngàn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn vạn hai ngàn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám vạn bốn ngàn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu mười bảy vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba mươi lăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bảy mươi vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm năm mươi vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba trăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng

chiếu sáu trăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một ngàn hai trăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu mười lăm cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba mươi cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu mươi cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm hai mươi cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm trăm cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một vạn sáu ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba vạn hai ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu vạn bốn ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu mười ba vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai mươi sáu vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm mươi vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai trăm vạn cõi Phật.

Đức Phật dạy:

–Trong mười phương thế giới đều có các Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng như vậy. Riêng ánh sáng từ trên đỉnh đầu của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tỏa chiếu ngàn vạn cõi nước. Tại sao ánh sáng của chư Phật tỏa chiếu có gần, có xa? Vốn do

túc mạng đời trước, tùy theo công đức thệ nguyện khi còn hành đạo Bồ-tát nên có lớn nhỏ khác nhau, cho đến khi thành Phật, những vị ấy đều đạt được điều nguyện khác nhau. Do vậy ánh sáng chiếu không đồng nhau, còn oai thần của chư Phật thì đồng nhau, tự tại làm theo ý muốn, không thể nói hết được. Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tỏa chiếu vô cùng rộng lớn, còn ánh sáng của chư Phật khác đều không thể sánh kịp.

Đức Phật liên ca ngợi ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh:

–Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rất hoàn hảo, vô cùng sáng đẹp, không thể so sánh, tuyệt diệu vô cùng.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thù thắng đẹp đẽ hơn cả ánh sáng của mặt trăng, mặt trời gấp trăm vạn ức lần.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sáng nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tốt đẹp nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh hùng vĩ nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh an lành nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là vua trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là tôn quý nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh lâu dài vô tận nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thường chiếu rọi đến vô số chỗ tối tăm trong thiên hạ, từ loài người cho đến những loài côn trùng nhỏ nhít đều được thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Khi thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, không ai là không sinh tâm từ và hoan hỷ. Những kẻ dâm dục, sân hận, ngu si trong thế gian khi thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng

Thanh Tịnh, họ đều trở thành người tốt. Những nơi đầy rẫy đau khổ như bị tra khảo, đánh đập, đày đọa trong chốn địa ngục, súc sinh, thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chiếu đến thì sẽ được ngừng nghỉ, không bị hình phạt nữa, và sau khi chết sẽ thoát khỏi mọi sự đau khổ, lo âu.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh vang xa đến vô cùng, vô tận, vô số cõi nước trong mười phương. Chư Thiên, loài người, ai ai cũng đều nghe biết, đã nghe biết rồi, không ai mà không được độ thoát.

Đức Phật dạy:

–Không phải chỉ có riêng Ta ca ngợi ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mà vô số chư Phật, Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ở mười phương cũng đều ca ngợi như vậy.

Đức Phật dạy:

–Có thiện nam, thiện nữ nào nghe âm thanh ca ngợi ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh như vậy, suốt ngày luôn ca ngợi ánh sáng hoàn thiện ấy, chí tâm tha thiết không ngừng nghỉ, thâm tâm mong cầu được sinh đến cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, thì những người đó sẽ được chư Bồ-tát, A-la-hán tôn kính và đạt được trí tuệ dững mãi. Nếu những người đó về sau được thành Phật, cũng được vô số Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ca ngợi ánh sáng như vậy. Các chúng Tỳ-kheo Tăng, chư Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, Đế vương, dân chúng nghe danh của vị Phật này cũng đều hân hoan vui mừng, ca ngợi tán thán.

Đức Phật dạy:

–Ta chỉ nêu lên một vài nét tiêu biểu mà thôi! Chứ nói về sự tốt đẹp thù thắng và sự an vui hoàn hảo về ánh sáng chói lợi rực rỡ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, thì dù suốt ngày đêm trọn một kiếp cũng không thể nói hết được.

Đức Phật nói về Phật Vô Lượng Thanh Tịnh khi cầu đạo Bồ-tát đã phát hai mươi bốn lời nguyện này.

Bấy giờ, thái tử A-xà-thế cùng năm trăm cư sĩ đại trưởng giả, mỗi người cầm một lọng hoa bằng vàng đem dâng lên Đức Phật, rồi tất cả cùng ngồi qua một bên nghe kinh. Thái tử A-xà-thế cùng năm

trăm vị trưởng giả nghe hai mươi bốn lời nguyện của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh xong đều rất hân hoan vui mừng. Họ thề nguyện trong tâm: “Nguyện cho chúng con sau khi thành Phật đều được như Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”.

Đức Phật biết ý nguyện của họ nên bảo các Tỳ-kheo:

–Thái tử A-xà-thế và năm trăm vị trưởng giả này ở vô số kiếp về sau sẽ được thành Phật như Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Thái tử A-xà-thế và năm trăm vị trưởng giả này tu đạo Bồ-tát từ trước đến nay trải qua vô số kiếp, mỗi người đều đã cúng dường bốn trăm ức Đức Phật, nay lại đến cúng dường Ta. Thái tử A-xà-thế cùng năm trăm vị này - vào thời Đức Phật Ca-diếp - đời trước là đệ tử của Ta, nay trở lại cùng gặp gỡ nơi đây cùng với Tỳ-kheo các ông.

Sau khi nghe Đức Phật giảng dạy như vậy, tất cả vô cùng hân hoan vui mừng.

Đức Phật bảo A-nan:

–Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thành Phật đến nay trải qua mười tám kiếp, ở nước Tu-ma-đề, ngay tại phương Tây, cách thế giới Diêm-phù-lợi ngàn vạn cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh được trang hoàng bằng bảy báu tự nhiên: 1. Bạch ngân. 2. Hoàng kim. 3. Thủy tinh. 4. Lưu ly. 5. San hô. 6. Hổ phách. 7. Xa cừ. Bảy báu này tạo thành mặt đất vô cùng rộng rãi, chúng xen lẫn với nhau, ánh sáng rực rỡ của từng loại hòa hợp tạo thành ánh sáng tuyệt diệu. Đất báu mịn màng tự nhiên và rất đặc thù tốt đẹp, không gì sánh được. Đất quý báu, tốt đẹp như vậy được kết thành bởi những châu báu trong khắp mười phương, chúng tự nhiên hợp lại và cùng hóa sinh như vậy, châu báu ấy sánh bằng bảy báu của tầng trời thứ sáu.

Trong cõi nước của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có núi Tu-di, sao, trăng và mặt trời, đệ nhất Tứ Thiên vương, đệ nhị Đao-lợi Thiên đều ở trong hư không. Cõi nước này không có biển lớn, cũng không có biển nhỏ, không có sông lớn, sông nhỏ, cũng không có núi, rừng, khe, hang, không có chỗ tối tăm. Mặt đất bảy báu ở cõi này đều bằng phẳng, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những loài

côn trùng nhỏ nhít, không có A-tu-luân và các loài rồng, quỷ, thần, không bao giờ có mưa lớn, cũng chẳng có Xuân, Hạ, Thu, Đông. Không có thời tiết quá nóng hay quá lạnh, khí hậu luôn ôn hòa dễ chịu, vô cùng sung sướng không gì sánh được.

Nơi cõi này vạn vật sinh ra tự nhiên, thức ăn thức uống có trăm vị ngon, ý muốn thế nào thì chúng sẽ hiện ra trước mặt như thế ấy. Nếu ý không muốn dùng nữa thì chúng tự nhiên biến mất, giống như vật tự nhiên ở tầng trời thứ sáu, tùy ý thích thế nào thì chúng tự nhiên có đầy đủ.

Trong cõi này chỉ có các bậc Bồ-tát, A-la-hán, không có phụ nữ. Mạng sống rất lâu, tuổi thọ vô số kiếp. Người nữ được vãng sinh đều hóa làm thân nam. Ở cõi này chỉ có vô số Bồ-tát, A-la-hán mà thôi, tất cả đều thông tuệ, nhìn thấu nghe rõ, ở cách xa vẫn trông thấy nhau, từ xa vẫn nghe rõ âm thanh, ngôn ngữ của nhau, đều cùng mong cầu đạo toàn thiện, đồng một giống loại, không có người khác. Những vị Bồ-tát, A-la-hán ở đây có diện mạo đoan chánh, thanh khiết, tuyệt đẹp, đều đồng một sắc diện và không có tướng xấu ác. Các vị Bồ-tát, A-la-hán này đều thông minh trí tuệ và tài giỏi, hùng mạnh. Y phục ở cõi này đều là y phục tự nhiên hóa sinh và tâm thường nghĩ đến đạo đức. Những điều họ muốn nói đều có thể dự đoán biết ý nhau, điều họ nghĩ và nói ra thì thường nói về năm pháp uẩn.

Các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi nước của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh khi nói với nhau chỉ nói kinh đạo, không bao giờ nói những điều xấu của người khác. Âm vang ngôn ngữ của họ như tiếng vang của ba trăm đại hồng chung hợp lại. Họ đều kính mến tôn trọng nhau không ai ghét nhau. Họ tùy theo già trẻ, cao thấp, trước sau mà chuyện trò, đồng thời qua lại gặp gỡ nhau dùng nghĩa mà đối đãi. Họ luôn tôn trọng lẫn nhau như anh em, đối đãi nhau bằng nhân nghĩa, không hành động sai lầm và thường nói lời thành thật khuyên dạy lẫn nhau, không có sự chống trái nhau mà hòa nhã vâng lời nhau. Tâm của họ trong sạch, không có tham luyến, không bao giờ có tâm dâm dục, giận dữ và trạng thái ngu si. Họ không có tâm tà hay nghĩ đến phụ nữ, trí tuệ hoàn toàn mạnh mẽ, tâm vui vẻ ôn hòa, ưa thích



kinh đạo. Họ tự biết đời trước và cội nguồn nơi họ sinh ra hay tiền nhân từ vạn ức kiếp về sự thiện ác mất còn, cho đến biết tận cùng cả đời sống hiện tại.

Tinh xá, giảng đường, chỗ giảng dạy của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều được làm bằng bảy loại báu tự nhiên như: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xa cừ cùng nhau hóa sinh thành rất sáng đẹp tuyệt vời, không gì sánh được, không có ai tạo tác, cũng không biết chúng có từ đâu, ai đem chúng đến và rồi chúng sẽ đi đâu.

Do sở nguyện nhiều phước đức của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cho nên người ở cõi ấy chỉ làm điều thiện, luận kinh nói nghĩa, giảng kinh hành đạo. Trong hội giảng của Phật tự nhiên hóa sinh như vậy. Tinh xá, giảng đường của Phật đều có lan can bằng bảy báu, lại dùng kim ngân, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xa cừ v.v... làm chuỗi ngọc. Lại dùng ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni làm màn lưới che bên trên, tự chúng tạo thành năm âm thanh và những âm thanh ấy rất vi diệu, không gì sánh được.

Chỗ ở, nhà cửa v.v... của các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều do bảy báu như: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hóa thành và có lan can bằng bảy báu. Lại dùng kim ngân, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xa cừ làm chuỗi ngọc. Lại có ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni làm màn lưới che trên. Mỗi châu báu như vậy đều tạo thành năm âm thanh.

Tinh xá, giảng đường của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và chỗ ở của các Bồ-tát, A-la-hán từ trong ra ngoài, ở khắp mọi nơi trong những căn nhà bằng bảy báu đều có ao, hồ, suối, khe, nước chảy tự nhiên. Những ao hồ này đều do bảy báu trang hoàng, như: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, hổ phách, xa cừ v.v... cùng nhau tạo thành. Cát ở dưới đáy ao hồ này cũng bằng bảy báu: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ.

Có ao thuần là bạch ngân, cát dưới đáy ao toàn là vàng.

Có ao thuần bằng vàng, cát dưới đáy ao toàn là bạch kim.

Có ao thuần bằng thủy tinh, cát dưới đáy ao toàn là lưu ly.

Có ao thuần bằng lưu ly, cát dưới đáy ao toàn là thủy tinh.  
Có ao thuần bằng san hô, cát dưới đáy ao toàn là hổ phách.  
Có ao thuần bằng hổ phách, cát dưới đáy ao toàn là san hô.  
Có ao thuần bằng xa cừ, cát dưới đáy ao toàn là mã não.  
Có ao thuần bằng mã não, cát dưới đáy ao toàn là xa cừ.  
Có ao thuần bằng bạch ngọc, cát dưới đáy ao toàn là vàng ròng.

Có ao thuần bằng vàng ròng, cát dưới đáy ao toàn là bạch ngọc.

Có hai thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân.

Có ba thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh.

Có bốn thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly.

Có năm thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách.

Có sáu thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ.

Có bảy thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não.

Trong số ao hồ đó, có hồ dài bốn mươi dặm, có hồ dài tám mươi dặm, có hồ dài một trăm sáu mươi dặm, có hồ dài ba trăm hai mươi dặm, có hồ dài sáu trăm bốn mươi dặm, có hồ dài một ngàn hai trăm tám mươi dặm, có hồ dài hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm, có hồ dài năm ngàn một trăm hai mươi dặm, có hồ dài một vạn hai trăm bốn mươi dặm, có hồ dài hai vạn bốn trăm tám mươi dặm. Chiều ngang và rộng của mỗi hồ cũng ngang bằng như vậy. Những hồ tắm này là nơi mà các Bồ-tát, A-la-hán thường tắm gội.

Đức Phật dạy:

–Hồ tắm của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh dài bốn vạn tám ngàn dặm, rộng cũng tám vạn bốn ngàn dặm. Hồ tắm ấy được tạo thành

bởi bảy báu. Cát dưới đáy hồ cũng bằng bảy báu và ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni. Nước trong hồ tắm của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán đều trong sạch, thơm tho, tinh khiết. Trong hồ ấy có trăm loại hoa thơm tự nhiên sinh ra, mỗi loại đều có màu sắc, hương thơm khác nhau, hoa có ngàn cánh, những đóa hoa này rất thơm, không gì có thể sánh được và không thể diễn tả bằng ngôn từ. Hương của những loài hoa này cũng chẳng phải như hoa của thế gian và nó còn hơn cả hoa trên trời. Hương của hoa này là tinh chất của các loài hoa trong khắp mười phương, chúng tự nhiên sinh ra như vậy. Nước trong hồ chảy thành dòng. Nước hồ chảy không nhanh không chậm và tự tạo thành năm thứ âm thanh.

Đức Phật dạy:

–Vô số cõi Phật, trong mười phương chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng nhỏ nhít, tất cả sự sinh ra của muôn loài nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều được hóa sinh từ hoa sen nơi ao bảy báu, tự nhiên lớn lên, không cần nuôi dưỡng bằng sữa mẹ, đều ăn món ăn tự nhiên. Thân thể của họ chẳng phải là thân thể của người thế gian, cũng chẳng phải là thân thể của người trên trời, mà thân ấy được tích chứa bằng công đức thiện nên họ được thân thể hư không tự nhiên. Thân thể ấy vô cùng tốt đẹp, không gì sánh được.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nếu như bảo kẻ hành khát khốn cùng trong thế gian đứng bên cạnh vua thì mặt mũi, hình dáng của người ấy thế nào? Có phải sắc diện, dáng dấp của người ấy cũng giống như vua chăng?

Hiền giả A-nan thưa:

–Nếu như bảo người hành khát đứng bên cạnh vua thì mặt mũi của người ấy rất xấu xí, không giống như dáng dấp, mặt mũi rất đẹp đẽ của vua gấp trăm ngàn vạn ức lần. Vì sao? Vì trông người hành khát thật là nghèo nàn, khốn khổ, chưa bao giờ được bữa ăn ngon, thức ăn đã tẻ thì làm sao có thể no lòng. Vì ăn như vậy nên gân cốt, tay chân kẻ hành khát rã rời, đứng không vững. Vì không có gì để nuôi thân nên người ấy thường bị đói khát, thiếu thốn, bị rét cóng, sợ hãi, khổ sâu. Những người như vậy do đời trước ngu si thiếu trí tuệ, giàu có mà tham lam, có của cải nhưng không có tâm từ thương xót,

không có nhân từ để làm việc, thiếu lòng bác ái, bố thí nhưng lại muốn lợi nhiều về mình, tham tiệc ăn uống và chỉ muốn ăn ngon cho riêng mình. Họ không tin bố thí về sau sẽ được quả báo tốt, lại không tin là làm điều thiện thì đời sau sẽ được phước báo, mà lại mê muội, nhấn tâm càng làm thêm những điều ác. Thế nên đến lúc họ qua đời, của cải tan tác, chẳng có chút ân đức làm sao có chỗ để cậy nhờ. Vì vậy họ bị rơi vào đường ác, nhận lấy khổ đau. Về sau được thoát khỏi khổ đau, sinh làm người lại ở nơi nhà bần cùng, hạ tiện, thân thể đen đui, tướng mạo xấu xí, y phục rách rưới không đủ che thân, một mình cô quạnh, đời sống khốn cùng, đói lạnh khổ sở, mặt mày tiêu tụy, chẳng giống loài người. Do nghiệp đời trước người đó đã tạo nên phải chịu hình phạt như vậy, mọi người trông thấy ai mà chẳng xót thương. Những kẻ đó bị vất bỏ giữa phố chợ, đường sá, trần trụi xấu xí, đen đui xấu ác, chẳng giống loài người.

Vì sao Đế vương lại là vị độc tôn, tốt đẹp nhất trong cõi người? Bởi vì đời trước, khi họ làm người chỉ làm việc thiện, tin ưa kính đạo, ân đức bố thí, nghĩa tình bác ái, nhân từ hoan hỷ, không tham ăn uống, ban bố cho mọi loài không có tham tiếc và không chống trái. Những người được phước đức như vậy, lúc qua đời có phước nghiệp theo cùng nên không đọa vào đường ác. Đời nay sinh làm người được sinh vào nhà quý tộc, tôn quý tự nhiên. Chỉ có vua là bậc chúa tể mới chinh phục được dân chúng, là người hùng mạnh, có diện mạo trắng trẻo, dáng vẻ phương phi, thân thể đoan nghiêm, ai cũng tôn thờ. Họ được thức ăn ngon, y phục đẹp, tha hồ tùy ý ưa thích, tùy theo sự mong muốn tự nhiên những vật dụng sẽ hiện ra không trái ý. Họ được tốt đẹp nhất trong cõi người, hạnh phúc an vui, sắc diện tươi sáng và mọi sự tốt đẹp như vậy.

